

Số: /ĐA-THCSPT

Mường Chà, ngày 20 tháng 09 năm 2025

ĐỀ ÁN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP CỦA TRƯỜNG PTDTBT THCS PA TÀN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

1.1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động

Trường PTDTBT THCS Pa Tàn là đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc UBND Xã Mường Chà quản lý. Có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Điều lệ trường THCS.

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị.

1.2.1. Yếu tố bên trong:

Thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục;

Được Nhà nước cấp ngân sách hoạt động;

Được trang bị thiết bị, kỹ thuật đáp ứng cho công tác quản lý bằng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học;

Tổng số CB-GV-NV: 26

Tổng số lớp 8 lớp với 302 học sinh

1.2.2. Yếu tố bên ngoài:

- Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, sự phối hợp của trường TH, Mầm non đóng trên địa bàn.

Đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đang dần được cải thiện, ý thức của nhân dân về công tác phát triển sự nghiệp giáo dục từng bước được nâng cao. Đội ngũ giáo viên đang được bổ sung một cách kịp thời. Giao thông, thông tin, liên lạc đang từng bước được cải thiện.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Khó khăn:

Nhận thức của một bộ phận không nhỏ phụ huynh học sinh còn hạn chế; đa phần các bậc phụ huynh là nông dân nên họ thường khoán trắng việc giáo dục trẻ là nhiệm vụ nhà trường, ít quan tâm, chưa có mối quan hệ chặt chẽ với nhà trường.

Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, hệ thống điện đã xuống cấp. Máy chiếu, máy photo, máy tính, máy in của nhà trường đa số đã hết niên hạn sử dụng, số lượng chưa đáp ứng được cho nhu cầu dạy và học.

2. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

2.1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Hiện nay Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương đã có nhiều văn bản điều chỉnh, thay đổi về vị trí việc làm. Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý;

ng nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt, công lập.

Do đó, việc xây dựng và trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của trường PTDTBT THCS Pa Tần là rất cần thiết, để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế, phát huy được hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.2. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, ngày 10/9/2020 của Chính phủ, quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT, ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT, ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT, ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập.

Căn cứ Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ, Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ Nội Vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ, chuyên môn dùng chung, hỗ trợ phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, hỗ trợ phục vụ, trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ văn bản số 64/BNV-CCVC, ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ Nội Vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ, chuyên môn dùng chung, hỗ trợ phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, hỗ trợ phục vụ, trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ văn bản số 64/BNV-CCVC, ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 3509/UBND-KT ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện Đề án vị trí việc làm sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Công văn số 1771/SNV-TCBC&TCPCP ngày 27/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn một số nội dung về xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Công văn số 152/UBND-VHXXH ngày 29/7/2025 về việc xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức

Căn cứ Quyết Định số 124/QĐ-UBND ngày 30/07/2027 của UBND xã Mường Chà về việc tạm giáo số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc xã, năm 2025

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

Xác định rõ các vị trí công tác và ứng với mỗi vị trí thì cần bao nhiêu người làm việc để hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Đề án Vị trí việc làm là cơ sở để cải cách chế độ công vụ, tiền lương và các chế độ khác giúp đội ngũ công chức an tâm công tác, cống hiến, đạt hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Phạm vi

Đề án vị trí việc làm được áp dụng trong phạm vi đơn vị Trường PTDTBT THCS Pa Tần, Xã Mường Chà.

3. Đối tượng

Đề án vị trí việc làm quy định đối tượng là các viên chức thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chuyên môn tại Trường PTDTBT THCS Pa Tần, Xã Mường Chà.

4. Yêu cầu

Đề án vị trí việc làm là cơ sở để tuyển dụng, sử dụng, đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong cơ quan đơn vị sự nghiệp. Đề án vị trí việc làm được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị Trường PTDTBT THCS Pa Tần được UBND xã Mường Chà quyết định và các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong đơn vị.

Bảo đảm thực hiện đúng các bước trong quá trình xây dựng vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

III. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Thực trạng đội ngũ

- Năm 2025 Trường PTDTBT THCS Pa Tần được giao 25 biên chế theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 30/07/2025 của UBND xã Mường Chà Về việc giao bổ sung và điều chỉnh số lượng người làm việc tại các đơn vị trường học thuộc Ủy ban nhân dân xã năm 2025.

+ Tổng số người làm việc hiện có 26 CBVC và người lao động, trong đó có 03 lãnh đạo, 17 giáo viên và 06 nhân viên;

+ Tổng số quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu so với định mức: 2 người (Giám hiệu 0, giáo viên 02, nhân viên)

2. Cơ cấu chức danh nghề nghiệp

2.1. Viên chức nhóm vị trí lãnh đạo, quản lý: 03 người gồm; 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng. Trong đó:

+ Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: 03 người;

2.2. Viên chức nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và viên chức nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 22 người, gồm: 17 giáo viên; 01 nhân viên thiết bị - thí nghiệm; 01 nhân viên thư viện; 01 kế toán; 01 nhân viên y tế; 01 văn thư .

+ Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: 7 người, đạt tỷ lệ 31,8%.

+ Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương: 10 người, đạt tỷ lệ 45,4%.

+ Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương: 5 người, đạt tỷ lệ 22,7%.

2.3. Số lượng người lao động hợp đồng hỗ trợ, phục vụ: 05 người, gồm: 01 nhân viên bảo vệ, 04 nhân viên nấu ăn.

IV THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

1. Thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ

(Có Phụ lục 01 kèm theo)

2. Các yếu tố ảnh hưởng

(Có Phụ lục 02 kèm theo)

V. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TRONG ĐƠN VỊ

1. Quan điểm, nguyên tắc

1.1. Quan điểm

Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được xem là giải pháp căn bản để thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản được biên chế, cải cách tiền lương, đồng thời giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị đánh giá được mức độ quan trọng của đầu công việc, từng vị trí việc làm, tránh sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, khắc phục tình trạng vừa thừa vừa thiếu nhân lực. Căn cứ để thực hiện việc đánh giá viên chức một cách chính xác, khách quan, làm cơ sở để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, chi trả lương....

1.2. Nguyên tắc

Tuân thủ các quy định của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế viên chức. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp với sử dụng và quản lý biên chế viên chức. Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và phù hợp với thực tiễn. Gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong các cơ quan, tổ chức.

2. Xác định vị trí việc làm

Căn cứ Điều 5 Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ Căn cứ Điều 1 Thông tư Số: 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập

Điều 5 thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT xác định danh mục vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo thứ tự sau:

2.1. Danh mục vị trí việc làm

(Có Phụ lục 03 kèm theo)

2.2. Xác định các vị trí việc làm

2.2.1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (2 vị trí)

a) Vị trí việc làm: Hiệu trưởng

b) Vị trí việc làm: Phó Hiệu trưởng

2.2.2. Vị trí làm việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (7 vị trí)

- a) Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng I
- b) Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng II
- c) Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III
- d) Vị trí việc làm: Thiết bị, thí nghiệm
- e) Vị trí việc làm: Giáo vụ
- f) Vị trí việc làm: Tư vấn học sinh
- h) Vị trí việc làm: Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

2.2.3. Vị trí việc làm chuyên môn chuyên dùng (6 vị trí)

- a) Vị trí việc làm: Chuyên viên về quản trị công sở
- b) Vị trí việc làm: Kế toán viên trung cấp
- c) Vị trí việc làm: Văn thư viên Trung cấp
- d) Vị trí việc làm: Thư viện viên hạng IV
- đ) Vị trí việc làm: Nhân viên Thủ quỹ
- e) Vị trí việc làm: Y tế học đường

2.2.4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (3 vị trí)

- a) Vị trí việc làm: Nhân viên Phục vụ
- b) Vị trí việc làm: Nhân viên Bảo vệ
- c) Vị trí việc làm: Nhân viên Nấu ăn

(Có Phụ lục 04 kèm theo)

2.3. Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực

(Có Phụ lục 05 kèm theo)

VI. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Xác định số lượng người làm việc

Căn cứ Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Trường PTDTBT THCS Pa Tần xác định danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc cụ thể như sau:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Biên chế đang thực hiện	Nhu cầu số lượng người làm việc cần có (theo định mức tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT)
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	3
1	Hiệu trưởng	1	1
2	Phó hiệu trưởng	2	2
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành	19	24
1	Giáo viên THCS hạng I	0	2
2	Giáo viên THCS hạng II	7	10
3	Giáo viên THCS hạng III	10	7
4	Thiết bị, thí nghiệm	2	2
5	Giáo vụ		1
6	Tư vấn học sinh.		1
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		1
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	4	4
1	Chuyên viên quản trị công sở	Kiểm nghiệm	Kiểm nghiệm
2	Kế toán viên	1	1
3	Văn thư viên Trung cấp	1	1
4	Thư viện viên hạng IV	1	1
5	Nhân viên Thủ quỹ	Kiểm nghiệm	Kiểm nghiệm
6	Y tế trường học	1	1
IV	Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	5	5
1	Vị trí việc làm: Nhân viên Phục vụ		1

2	Vị trí việc làm: Nhân viên Bảo vệ	1	1
3	Vị trí việc làm: Nhân viên Nấu ăn	4	4
	Tổng (I + II + III + IV)	31	35

2.Cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp

- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp hạng I: 10%;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp hạng II: 50%;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp hạng III: 40%.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngay sau khi Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đơn vị Trường PTDTBT THCS Pa Tần thực hiện việc bố trí, sắp xếp, thực hiện các chế độ chính sách đối với đội ngũ viên chức theo quy định, đề nghị các cấp thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận bổ sung số lượng viên chức còn thiếu theo Đề án phê duyệt.

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND xã xem xét bổ nhiệm vào ngạch đối với viên chức chưa được bổ nhiệm và xếp hạng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, giao đủ số lượng biên chế theo mục VI. Xác định số người làm việc.

Trên đây là Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của trường PTDTBT THCS Pa Tần. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thanh Hoàn